

Số: **7978** /BTC-KTNHà Nội, ngày **12** tháng 6 năm 2026

V/v hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

Kính gửi:

- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

I. Triển khai thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giao về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 4902/BTC-KTN ngày 20/4/2026 và số 5779/BTC-KTN ngày 07/5/2026 gửi các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương hướng dẫn về nguồn kinh phí, nội dung, mức chi bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

II. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại Thông báo số 269/TB-VPCP ngày 29/5/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận tại cuộc họp triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng rà soát văn bản QPPL¹; căn cứ Công văn số 3929/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 05/6/2026² của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính có ý kiến về việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình bố trí kinh phí, lập dự toán kinh phí, định mức chi thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL như sau:

1. Về nội dung, mức chi thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL

Tại Thông báo số 269/TB-VPCP ngày 29/5/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã kết luận: Nhiệm vụ tổng rà soát

¹ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn cụ thể, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành và địa phương trong quá trình bố trí kinh phí, lập dự toán kinh phí, định mức chi thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 11 năm 2025 và các quy định pháp luật có liên quan; khẩn trương giao bổ sung dự toán ngân sách cho các bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát; xử lý dứt điểm vướng mắc về kinh phí trước ngày 02 tháng 6 năm 2026.

² Cơ quan chủ trì xây dựng Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

văn bản QPPL là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đặc thù chưa có tiền lệ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

Do đó, các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện nội dung và mức chi tổng rà soát văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (đối với các nội dung, mức chi chưa được quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP); bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt đúng đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Về tổ chức thực hiện

a) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương

Các Bộ, cơ quan trung ương căn cứ nhiệm vụ được giao về tổng rà soát văn bản QPPL có trách nhiệm xác định nội dung, mức chi theo quy định của pháp luật; chủ động cân đối, bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được giao để thực hiện, trong đó lưu ý thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

Trường hợp các nhiệm vụ phát sinh không cân đối được trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được giao, các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện bảo đảm đúng quy định, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán năm 2026 theo quy định³.

b) Đối với các địa phương

- Tại khoản 5 Điều 9⁴; điểm h, điểm i và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước⁵; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày

³ Điểm a khoản 9 Điều 7 Thông tư số 133/2025/TT-BTC: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao đầu năm để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp phát sinh nhu cầu chi vượt khả năng cân đối, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có văn bản đề xuất bổ sung kinh phí, kèm theo thuyết minh chi tiết nội dung chi và các tài liệu có liên quan (riêng đối với lĩnh vực chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số báo cáo cơ quan khoa học và công nghệ để tổng hợp gửi cơ quan tài chính) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước.

⁴ Khoản 5 Điều 9 quy định: “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm”.

⁵ Thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: “h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù

10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước⁶ đã quy định rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các nguyên tắc khi quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương. Đồng thời, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ và Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính đã quy định khung các nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hợp nhất hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

Theo đó, nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ở địa phương thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, do ngân sách địa phương đảm bảo. Việc bố trí ngân sách hàng năm và hướng dẫn nội dung chi các cấp cho nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân các địa phương căn cứ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 09/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính để tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Về nguồn kinh phí: Đề nghị các địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Về một số vướng mắc cụ thể của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nêu tại công văn số 3828/CQTTBCĐ ngày 02/6/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo: Bộ Tài chính có ý kiến tại Phụ lục kèm theo.

Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, thực hiện./. *Y*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo tổng rà soát văn bản QPPL;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ NSNN, PC;
- Lưu: VT, KTN (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; i) Quyết định giao Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành chế độ chi ngân sách phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã; l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

⁶ Nguyên tắc khi quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSDP: “Việc quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các chế độ chi ngân sách tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm các nguyên tắc sau: a) Tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan; b) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương trong từng thời kỳ; c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; d) Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn”.

Phụ lục

**TRẢ LỜI CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
VỀ KINH PHÍ TỔNG RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**

(Kèm theo Công văn số 7918/BTC-KTN ngày 12/6/2026 của Bộ Tài chính)

STT	Nhóm vấn đề	Nội dung khó khăn vướng mắc	Cơ quan	Nội dung trả lời
1	Chưa xác định được căn cứ pháp lý xây dựng dự toán thực hiện tổng rà soát.	Đề nghị hướng dẫn rõ việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát thi áp dụng Thông tư số 09/2023/TT-BTC hay Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.	Sở Tư pháp các tỉnh: Lai Châu, Cao Bằng, Vĩnh Long, Lạng Sơn, Cà Mau, Ninh Bình.	Tại Thông báo số 269/TB-VPCP ngày 29/5/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã kết luận: Nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đặc thù chưa có tiền lệ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo. Do đó, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện nội dung và mức chi tổng rà soát văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư số 09/2023/TT-BTC (đối với các nội dung, mức chi chưa được quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP); bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt đúng đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm.
2	Chưa xác định được các nhiệm vụ chi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.	Đề nghị hướng dẫn rõ, cụ thể các nhiệm vụ chi thực hiện tổng rà soát theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC.	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.	
3	Đối với kinh phí thực hiện tổng rà soát của cấp xã.	- Đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung chi tổng rà soát của cấp xã. - Xác định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ,	Xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh; Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;	Tại khoản 5 Điều 9 ¹ ; điểm h, điểm i và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ² ; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

¹ Khoản 5 Điều 9 quy định: “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm”.

² Thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: “h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; i) Quyết định giao Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành chế độ chi ngân sách phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã; l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

STT	Nhóm vấn đề	Nội dung khó khăn vướng mắc	Cơ quan	Nội dung trả lời
		<p>dự toán của cấp tỉnh, cấp xã.</p> <p>- Công văn số 4902/BTC-KTN quy định tại điểm b khoản 2 về kinh phí địa phương chủ động bố trí theo Luật Ngân sách là chưa rõ ràng, khó áp dụng cho cấp xã.</p>	<p>UBND xã Lãnh Ngọc</p> <p>- TP Đà Nẵng;</p> <p>UBND xã Nam Phước</p> <p>- TP. Đà Nẵng</p>	<p>hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước³ đã quy định rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các nguyên tắc khi quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương. Đồng thời, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ và Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính đã quy định khung các nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hợp nhất hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.</p> <p>Theo đó, nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ở địa phương thuộc nhiệm vụ chi của NSDP, do NSDP đảm bảo. Việc bố trí ngân sách hàng năm và hướng dẫn nội dung chi các cấp cho nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị UBND các địa phương căn cứ quy định tại Luật NSNN, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 09/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính để tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.</p>
4	Chưa có cơ chế chi cho hoạt động kiểm tra, rà soát	Trường hợp Sở Tư pháp phải kiểm tra, rà soát lại kết quả rà soát của các sở, ngành, địa phương thì chưa có quy định về nội dung	Sở Tư pháp các tỉnh: Hà Tĩnh, Thái Nguyên,	- Tại mục IV Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát văn bản QPPL quy định cụ thể về trách nhiệm rà soát

³ Nguyên tắc khi quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSDP: “Việc quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các chế độ chi ngân sách tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm các nguyên tắc sau: a) Tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan; b) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương trong từng thời kỳ; c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; d) Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn”.

STT	Nhóm vấn đề	Nội dung khó khăn vướng mắc	Cơ quan	Nội dung trả lời
	lại kết quả rà soát.	chi, cơ chế thanh toán hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động này.	Cà Mau.	của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, trong đó không có quy định về quy trình, trách nhiệm kiểm tra, rà soát lại văn bản QPPL khi thực hiện tổng rà soát.
5	Vướng mắc do thực tế triển khai thực hiện.	Theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC, mỗi văn bản chỉ được chi rà soát một lần; tuy nhiên trên thực tế nhiều đơn vị cùng tham gia rà soát đối với một văn bản có liên quan đến nhiều lĩnh vực nên các đơn vị phối hợp không có cơ sở thanh toán kinh phí.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<p>Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chỉ quy định mức chi rà soát tính trên 01 sản phẩm là 01 văn bản; không quy định chế độ chi cho kiểm tra, rà soát lại văn bản QPPL khi thực hiện tổng rà soát. Đồng thời, việc phân công trách nhiệm rà soát trong nội bộ các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp) thực hiện theo phân công của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao. Theo đó, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện theo quy định hiện hành.</p> <p>- Ngoài ra, tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đã quy định thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ về quyết định định mức chi tiêu⁴; điểm h, điểm i, điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước đã quy định về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong quyết định chế độ chi ngân sách. Vì vậy, trong trường hợp cần thiết phải thực hiện rà soát lại kết</p>

⁴ Trường hợp chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định nhưng cần thiết để phục vụ công việc thì trong phạm vi kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được áp dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với các công việc tương tự.

STT	Nhóm vấn đề	Nội dung khó khăn vướng mắc	Cơ quan	Nội dung trả lời
				<p>quả tổng rà soát văn bản QPPL, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương xem xét, quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao.</p>
6	<p>Vướng mắc do dẫn chiếu văn bản hết hiệu lực.</p>	<p>Hiện nay, Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 338/2016/TT-BTC hết hiệu lực kể từ ngày 01/5/2026. Tuy nhiên, theo công văn hướng dẫn số 5779/BTC-KTN ngày 07/05/2026 về việc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC (dẫn chiếu áp dụng định mức tại 2 Thông tư trên). Trong trường hợp này xử lý như nào? Đề nghị có hướng dẫn cụ thể để bảo đảm thống nhất trong việc lập dự toán và thanh quyết toán.</p>	<p>Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.</p>	<p>Tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC có quy định chi “báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản” thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC.</p> <p>Tuy nhiên, theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát văn bản QPPL, phạm vi rà soát là các “văn bản QPPL <u>đã được ban hành</u>”; không rà soát “các văn bản có liên quan đến <u>dự án, dự thảo văn bản</u>”. Theo đó, nội dung dẫn chiếu về khoản chi “báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản” không thuộc phạm vi nhiệm vụ của tổng rà soát văn bản QPPL.</p>